ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1436 /QĐ- UBND	*Thanh Hoá, ngày 15 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin và phần mềm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa thuộc tiểu dự án 3 "Hỗ trợ việc làm bền vững", Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ Thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2026;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn NSNN; số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 06/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định về lập và quản lý chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ các quyết định của Bộ Thông tin và Truyền thông: Số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 về công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước; số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông; số 671/QĐ-BTTT ngày 26/4/2024 về ban hành hướng dẫn xác định chi phí phần mềm nội bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 301/NQ-HĐND ngày 13/07/2022 của HĐND tỉnh về phân bổ nguồn vốn từ ngân sách Trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2721/QĐ-UBND ngày 11/08/2022 của UBND tỉnh về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 04/07/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin và phần mềm tại Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh Hóa thuộc tiểu dự án 3 Hỗ trợ việc làm bền vững, dự án 4 Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững, Chương trình mục tiêu quốc giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5210/TTr-STC ngày 13/5/2026; kèm theo các Tờ trình của Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hoá: Số 388/TTr-TTDVVL ngày 09/12/2025 về phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án "Hỗ trợ việc làm bền vững" thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa; số 401/TTr-TTDVVL ngày 23/12/2025 về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

- Tên dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin và phần mềm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa thuộc tiểu dự án 3 "Hỗ trợ việc làm bền vững", Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Chủ đầu tư: Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa.

- Địa điểm xây dựng: Tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa và 06 Văn phòng thuộc Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa đặt tại các huyện: Ngọc Lặc, Thọ Xuân, Nông Cống, Vĩnh Lộc, Hà Trung *(nay là các xã: Ngọc Lặc, Thọ Xuân, Nông Cống, Vĩnh Lộc, Hà Trung)* và thị xã Nghi Sơn *(nay phường Đào Duy Từ)*, tỉnh Thanh Hóa.

- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Ngày khởi công 30/12/2024; ngày hoàn thành 26/3/2025.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán (công trình) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được duyệt
	Tổng số	**26.912.686.000**	**25.344.225.000**
1	Chi phí mua sắm thiết bị, CNTT và xây dựng phần mềm	23.310.168.000	23.092.050.000
2	Chi phí quản lý dự án	442.000.000	419.900.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.141.764.000	1.119.865.000
4	Chi phí khác	718.300.000	712.410.000
5	Chi phí dự phòng	1.300.454.000	

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán (công trình) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	**26.912.686.000**	**25.344.225.000**
I	**Vốn đầu tư công**	**26.912.686.000**	**25.344.225.000**
1	**Vốn Ngân sách nhà nước**	**26.912.686.000**	**25.344.225.000**
1.1	Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương để thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	26.912.686.000	25.344.225.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án: **25.344.225.000** đồng

4.1. Giá trị thực tế: **25.344.225.000** đồng.

4.2. Giá trị quy đổi (nếu có):

5. Giá trị vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng (nếu có): Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là

Đơn vị: Đồng

Số TT	Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	**25.344.225.000**	
I	**Vốn đầu tư công**	**25.344.225.000**	
1	**Vốn ngân sách nhà nước**	**25.344.225.000**	
1.1	Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương để thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	25.344.225.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ *(tính đến ngày 23/12/2025)*:

- Các khoản phải thu nộp NSNN: 4.732.000 đồng.

- Các khoản phải trả: 1.338.791.000 đồng.

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị được chi tiết tại Phụ lục kèm

theo Quyết định này. Nguồn vốn đầu tư còn được thanh toán cho dự án tính đến ngày khóa sổ lập Báo cáo quyết toán là 1.338.791.000 đồng *(từ kế hoạch vốn năm 2025 còn dư chưa thanh toán được phép kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2026 theo Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội)*.

1.2. Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán dự án.

1.3. Sau khi có quyết toán được duyệt chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán công nợ cho các đối tượng công nợ của dự án *(từ nguồn vốn năm 2024 còn dư chưa thanh toán được phép kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2025)*; thu hồi số vốn thanh toán vượt giá trị quyết toán được duyệt, nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

1.4. Chủ đầu tư tổ chức rút kinh nghiệm đối với các tồn tại, hạn chế đã được Sở Tài chính chỉ ra tại Báo cáo kết quả thẩm tra của Dự án trên ngày 11/5/2026.

2. Các nghiệp vụ khác (nếu có): Thực hiện theo chế độ hiện hành.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4 -QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Cao Văn Cường;
- Lưu: VT, VHXH$_{GN25}$

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Cao Văn Cường

PHỤ LỤC: CHI TIẾT CÔNG NỢ

Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin và phần mềm tại Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh Hóa thuộc tiểu dự án 3 "Hỗ trợ việc làm bền vững", Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Đồng

TT	Tên đơn vị, cá nhân	Nội dung	Phải trả	Phải thu
1	*2*	*3*	*4*	*5*
	Tổng cộng:		**1.338.791.000**	**4.732.000**
1	Công ty cổ phần BuCa	Gói thầu số 06: Chi phí Xây dựng phần mềm quản lý lao động việc việc làm tỉnh Thanh Hóa và xây dựng trang thông tin điện tử	351.021.000	
2	Công ty TNHH xây dựng - thương mại và phát triển công nghệ số Việt Nam	Gói thầu số 07: Mua sắm, lắp đặt trang thiết bị CNTT	573.825.000	
3	Công ty cổ phần các hệ thống viễn thông VINECO	Gói thầu số 07: Mua sắm, lắp đặt trang thiết bị CNTT	153.972.000	
4	Công ty TNHH phát triển và ứng dụng công nghệ tin học HITECH	Gói thầu số 07: Mua sắm, lắp đặt trang thiết bị CNTT	65.960.000	
5	Công ty TNHH thương mại và công nghệ SAKE	Gói chi phí tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án	19.936.000	
		Gói thầu số 04: Chi phí tư vấn lập thiết kế dự toán chi tiết	45.667.000	
6	Công ty cổ phần thẩm định giá - dịch vụ Nghĩa Hưng	Gói chi phí thẩm định giá thiết bị		3.000.000
7	Công ty cổ phần tư vấn công nghệ Việt Nam	Gói thầu số 01: Chi phí tư vấn lựa chọn nhà thầu		1.250.000
8	Công ty TNHH tư vấn và công nghệ THSPB	Gói thầu số 08: Chi phí tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị và xây dựng các phần mềm		482.000
9	Công ty cổ phần phát triển công nghệ và ứng dụng ITS	Gói thầu số 03: Chi phí tư vấn quản lý dự án	66.300.000	
10	Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh Hóa	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	62.110.000	